

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/4/2022

“V/v Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đăng,
2. Bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2021, về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1993,

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1991,

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 11/10/2021, bản tự khai ngày 11/11/2021 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24/02/2022 nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh V trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Q vào ngày 14/11/2017. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình bố mẹ anh V tại thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Q. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V sống thiếu trách nhiệm với vợ con, theo bạn bè ăn chơi sa đọa và đã nghiện ma túy, mặc dù bản thân tôi và gia đình đã khuyên ngăn nhiều nhưng anh V không chịu thay đổi, tình cảm vợ

chồng ngày một phai nhạt nên chị phải đưa con bỏ về quê sống tại thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Q; vợ chồng sống ly thân kể từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện tại chị T xác định tình cảm giữa chị và anh V thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn; con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 13/9/2015 và Nguyễn Hoàng Quốc B, sinh 04/10/2017 hiện 02 con đang sống cùng chị; nếu ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con; về cấp dưỡng, chị T không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi 02 con, hiện tại chị đủ khả năng và điều kiện để nuôi con; tài sản chung, nợ chung: Không có. Vì lý do sức khỏe, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp cũng như công việc nên chị T không thể tham gia giải quyết vụ án nên làm đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Quốc V vắng mặt tại phiên tòa cũng như phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Song qua bản tự khai, anh V trình bày: Anh và chị Hoàng Thị T sau khi tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, quá trình sinh sống vợ tôi đơn phương ly hôn nên anh không đồng ý ly hôn. Nếu Tòa án chấp nhận cho vợ tôi ly hôn thì tôi không có yêu cầu dành nuôi con chung của vợ chồng; tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tôi không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng thủ tục quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T; về con chung: Giao con cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 02 con, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con; về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí theo luật định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Quốc V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt hai bên đương sự theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Chị Hoàng Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn anh Nguyễn Quốc V có địa chỉ thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quốc V có đăng ký kết hôn ngày 14/11/2017 tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Q là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình bố mẹ anh V tại thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Q, vợ chồng bắt đầu sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V sống thiếu trách nhiệm với vợ con, theo bạn bè ăn chơi sa đọa và đã nghiện ma túy, mặc dù bản thân chị và gia đình đã khuyên can nhiều nhưng anh V không chịu thay đổi nên tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt nên chị T phải đưa con bỏ về quê ở tại thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Q; vợ chồng sống ly thân kể từ năm 2020 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh V trình bày qua bản tự khai gửi Tòa án không đồng ý ly hôn, mặc dù anh đã được Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kể cả giấy triệu tập phiên tòa được tổng đạt hợp lệ nhưng anh V vẫn không có mặt. Qua đó, chứng tỏ anh V không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Chị T cũng xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn anh V.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Chị T, anh V có 02 con chung Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 13/9/2015 và Nguyễn Hoàng Quốc B, sinh 04/10/2017 hiện 02 con đang sống cùng chị T; Chị T yêu cầu được nuôi 02 con và tạm thời chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ khả năng, điều kiện để nuôi con. Anh V không có nguyện vọng nuôi con. Hiện nay con đang sống ổn định với chị T; việc cấp dưỡng nuôi con chị T tạm thời không yêu cầu, chị đủ khả năng và điều kiện để nuôi 02 con nên Hội đồng xét xử cần xử giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là phù hợp với các điều 58, 81, 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quốc V.

2. Về con chung: Xử giao con Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 13/9/2015 và Nguyễn Hoàng Quốc B, sinh 04/10/2017 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Tạm thời chị T không yêu cầu anh Nguyễn Quốc V cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: 31AA/2021/0003759 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quốc V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Võ Ninh;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu